

Sau năm 1975 gần cả triệu người Việt Nam sinh sống trên đất Mỹ, cả triệu, cả tỷ đồng Mỹ-Kim đã được trao đổi luân lưu giữa người Việt lưu vong, nhưng có mấy khi mà chúng ta tìm hiểu quan sát những nét “Rồng Rắn” khắc ghi trên đồng Mỹ Kim. Có người còn thực tế đến độ mỉa mai “Kiếm được nó chẳng để gì, có nó rồi thì đem ra xài hơi đâu mà tìm tòi quan sát cho mất công! Miễn là đừng nhầm lẫn one dollar với one hundred dollar bills là được rồi!” Cái logic vật chất đó được tán thành chấp nhận hầu hết trong xã hội kim tiền này. Những tay “đốt tiền trong Casino” như tôi thì thật chẳng còn gì đúng hơn! Nhưng cái sai mà bản thân tôi nghiệm ra là cái lưỡi lăm khi giết chết cái khôn. Người Việt chúng ta vốn chịu ảnh hưởng rất nặng của Trung Quốc, mình không võ ngược tự xưng là “con Trời” như chú Ba, nhưng vẫn rêu rao là “con Rồng cháu Tiên” với “Bốn Ngàn Năm Văn Hiến” Chỉ có thế, ngoài ra chẳng có gì để góp mặt, góp sức, với trào lưu tiến bộ trên thế giới. Nông dân vẫn con trâu cái cày, lam lũ, đổ giọt mồ hôi trên nương khoai bãi sắn, quyền sinh lễ sống vẫn bị lạm dụng chà đạp bởi những chế độ không do nhân dân tán đồng! Mãi đến cuối đời nhà Thanh, ngoài Trung Hoa lục địa ra, những phần đất còn lại trên mặt địa cầu, trong tâm khảm của người Trung Quốc đều là “man di mọi rợ”. Cái thành kiến đó phát sinh ra ở cái bệnh “Duy ngã độc tôn, chủ quan khó trị” Cái xã hội mà vua chúa, quan quân, cường hào ác bá là luật lệ. Chống Vua “Tru Di Tam Tộc”, chống Quan “Cửa Nát Nhà Tan” Những phần tử cai trị biến đất nước thành một nhà tù rộng lớn trong đó Nhân Dân là tập thể Nô Lệ phục vụ cho quyền lợi riêng tư của họ! Người dân Mỹ, tốt số hơn người dân Châu Á chúng ta nhiều! Họ đi đứng đường ngay ở giai đoạn đầu lập quốc. Trong mọi vấn đề liên quan đến an

sinh của nhân dân, đều do tim óc của nhân dân định đoạt. Chữ “Tự Do Dân Chủ” không phải là một bảng bài tuyên truyền bịp bợm. Ngày nào mà chúng ta chẳng lái xe quanh đi quẹo lại “left turn, right turn” nét đơn, nét kép, sơn dọc sơn cong, trên đường phố, nhưng có mấy ai trong chúng ta hiểu được cái quá trình nghiên cứu khảo sát thí nghiệm lâu dài đưa đến những mẫu mực thích nghi an toàn cho người sử dụng công lộ ngày nay, trong đó có tôi và bạn. Cái “máy người” của chúng ta hầu như đã được điện tử hóa, phát động theo chương trình đã viết. Ít khi chúng ta chịu tìm biết, thậm chí hoặc không muốn biết, đây chính là thành quả của nhân dân Hoa Kỳ xây dựng qua hơn 300 năm trên một đất nước mà sức mạnh đặt nền tảng trên học thuật và thể chế dân chủ.

Để chứng nghiệm điều này chúng ta cùng lấy ra và quan sát tờ giấy bạc “một đồng Mỹ Kim” Đồng bạc chúng ta đang quan sát được in ra từ năm 1957 với kích thước màu sắc và hình hài không thay đổi cho đến bây giờ. Cái mà ta gọi là “giấy bạc” thật ra được cấu tạo bởi một vật thể trộn lẫn giữa cô-tông và sợi vải với những sợi tơ màu xanh đỏ chạy xuyên qua. Đúng chất của đồng bạc là vải chứ không phải là giấy như ta nghĩ, cho nên lăm khi bỏ quên trong áo quần đem đi giặt đồng bạc vẫn không bị hủy nát. Một loại mực đặc biệt, mà hợp chất cấu tạo không bao giờ được tiết lộ, được dùng để in. Những mẫu vật tượng trưng cùng với ký hiệu được in trên nền vải. Một chất keo hồ chống nước được phết lên và cuối cùng đồng bạc được máy ép cứng mượt khi được đem ra phát hành.

Nếu ta nhìn mặt trước bên phải của đồng Mỹ Kim, chúng ta sẽ thấy cái triện (dấu ấn) của Ngân Khố Hoa Kỳ. Phần trên dấu ấn là một cái cân cho một ngân sách quân bình. Phần giữa là cái thước vuông góc thợ mộc, dùng để



bình hòa cất giấu. Phần dưới là cái chìa khóa vào Ngân Khố Hoa Kỳ. Mặt trước cũng chẳng mấy gì khó khăn để suy nghiệm cũng như diễn dịch các ý tứ qua hình ảnh in khắc. Nhưng những gì ở mặt sau của đồng bạc là những dữ kiện lịch sử mà chúng ta cũng nên biết khi đã sống ở đất nước này. Nếu ta lật qua mặt sau của đồng bạc, chúng ta sẽ thấy hai cái vòng tròn. Cả hai cái vòng tròn này tạo thành cái “Ấn Vĩ Đại” (the Great Seal) của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Quốc Hội Lục Địa thứ nhất của Hoa Kỳ (The First Continental Congress) yêu cầu ông Benjamin Franklin và nhóm người cộng tác với ông phát họa và thực hiện một dấu ấn cho quốc gia Hoa Kỳ (ghi chú: danh từ Continental Congress được nói ở đây là để chỉ về hai Quốc Hội của thuộc địa Hoa Kỳ do Anh Quốc cai trị trong thời gian Cách Mạng dành độc lập. Quốc Hội Lục Địa thứ nhất được triệu nhóm vào năm 1774 để phản kháng chính sách thuộc địa của Anh Quốc áp đặt trên lãnh thổ Hoa Kỳ. Quốc Hội Lục Địa thứ hai được triệu nhóm trong năm 1775, tạo lập ra Quân Đội Lục Địa (Continental Army) và bản Tuyên Ngôn Độc Lập (The Declaration of Independence, 1776) Ông Franklin và nhóm người cộng tác phải mất bốn năm để hoàn thành và mất thêm hai năm nữa để được Quốc Hội chấp thuận cái ấn!

Nếu ta nhìn cái vòng tròn bên trái, chúng ta sẽ thấy một Kim Tự Tháp. Xin chú ý mặt tháp phía trước được soi sáng, và mặt phía Tây của tháp thì tối đen. Dụng nghĩa ở đây là quốc gia này vừa mới được khởi dựng. Họ chưa hề thăm dò thám hiểm miền Tây cũng như chưa định quyết được một nền văn minh nào có thể thực hiện cho mạn tây của đất nước.

Cái Kim Tự Tháp không đỉnh (trong hình đỉnh tháp được tách rời khỏi thân Tháp), một lần nữa khẳng định rằng việc tạo dựng quốc gia này vẫn còn xa ở giai đoạn hoàn tất.

Phần trong của đỉnh tháp đã được tách rời ra khỏi thân tháp, chúng ta thấy một con mắt “huyền thông” thấu suốt vạn điều muôn vật, biểu tượng cho Thần Thánh. Đó cũng là lòng tin của ông Franklin cho rằng bằng sức một người thì không sao thực hiện nổi, nhưng bằng sức một nhóm người, với ân trợ của Thiên Chúa thì việc gì cũng có thể hoàn thành. “Chúng ta tin vào Thiên Chúa” (In God We Trust) Hàng chữ này được in trên tất cả các loại Mỹ kim, được in lên trên đầu chữ “ONE” giữa hai vòng tròn. Hàng chữ La Mã trên đầu Kim Tự Tháp, ANNUIT COEPTIS có nghĩa “Thiên Chúa ân chuẩn trách vụ của chúng ta” Hàng chữ La Mã phía dưới Kim Tự Tháp, NOVUS ORDO SECLORUM, có nghĩa “Một Trật Tự Mới Đã Khởi Đầu” Dưới bệ tháp hàng số La Mã chỉ năm 1776 (năm ra đời bản Tuyên Ngôn Độc Lập)

Bây giờ chúng ta quan sát kỹ vòng tròn bên phải, chúng ta sẽ nghiệm ra là trên toàn khắp các Nghĩa Trang Quốc Gia Hoa Kỳ, và cũng như tại “Hành Lang Trưng Kỳ” của Nghĩa Trang Quốc Gia tỉnh Bushnell, tiểu bang Florida, dấu hiệu trong vòng tròn này là một biểu tượng trên các tượng đài kỷ niệm anh hùng liệt sĩ. Có chút ít thay đổi về kiểu cách phát họa, nhưng dấu hiệu này cũng là ấn dấu của những vị Tổng Thống Hoa Kỳ, được trông thấy ở bất cứ nơi nào có mặt họ. Ấy thế mà ít có người biết được ý nghĩa của dấu hiệu này! Dưới đây là phần dẫn giải.

Con “Bald Eagle” (đây chỉ là tên một loài ó chứ không có nghĩa là ó sói đầu đen!) được chọn làm biểu tượng cho Chiến Thắng bởi hai lý do: Thứ nhất, nó không sợ bão tố; nó dũng mãnh, và đủ khôn ngoan để vút lên qua cơn bão bùng. Thứ hai, nó không đội vương miện (Hoa Kỳ vừa tách rời khỏi nền quân chủ Anh Quốc) Để ý là cái Khiên không có đỡ dựa vào đầu cả.

Quốc Gia Hoa Kỳ giờ này tự chủ đứng vững trên tiềm năng sức lực của chính mình. Phần trên đầu cái Khiên, chúng ta thấy một vạch trắng tượng trưng cho Quốc Hội, một yếu tố, một động lực cho sự đoàn kết. Toàn dân liên hợp thành một quốc gia. Trên mỏ chim ó chúng ta đọc hàng chữ La Mã, E. PLURIBUS UNUM, có nghĩa “Một đất nước từ nhiều dân tộc”

Ở trên con ó, chúng ta thấy 13 ngôi sao, tượng trưng cho 13 Tiểu Bang đầu tiên, chung vai sát cánh như cùng



một khối. Chú ý phần chân chim ó, hai chân giữ chặt một bên là nhánh olive một bên là bó tên. Đất nước Hoa Kỳ mong muốn hòa bình, nhưng chẳng bao giờ họ sợ chiến đấu để bảo vệ hòa bình. Con chim ó luôn luôn muốn xoay mắt nhìn nhánh olive, nhưng trong thời điểm chiến tranh, mắt nó xoay nhìn bó tên.

Người ta cho rằng con số 13 là con số xui xẻo bất tường. Hầu như đây là sự tin tưởng rộng rãi trong quần chúng. Bạn sẽ không bao giờ thấy trong khách sạn có phòng mang số 13 và cũng chẳng có motel, hotel nào có tầng lầu 13 cả! Nhưng xin hãy suy gẫm về những dữ kiện sau đây: 13 Tiểu Bang đầu tiên, 13 người ký kết vào bản Tuyên Ngôn Độc Lập, 13 sọc trên lá cờ Hoa Kỳ, 13 bậc trên Kim Tự Tháp, 13 chữ trên hàng chữ La Mã “ANNUIT COEPTIS”, “E PLURIBUS UNUM”, 13 ngôi sao trên con ó, 13 sọc trên cái khiên, 13 lá trên cành olive, 13 trái và nếu nhìn thật kỹ, 13 mũi tên.

Đây chỉ là một đồng Mỹ Kim, nhưng không ai trong chúng ta phủ nhận rằng cái quyết tâm ý chí của nhân dân Hoa Kỳ qua lịch sử hình thành của quốc gia họ. Ta thấy đây cái nô sinh của một thể chế dân chủ, lẽ sống và vận

mạng của nhân dân phải do nhân dân quyết định. Trong lịch sử nhân loại không có một nước nào không khởi đầu bằng sự cai trị của một bạo chúa, một tập thể hay phe nhóm, áp đặt lên đồng chủng cái luật lệ do chính mình hay phe nhóm của mình cưỡng đặt. Các thể chế thú rừng, cá lớn nuốt cá bé, đã được áp đặt trong những xã hội bán khai. Mảnh đất được Âu Châu rãi mầm rắc giống theo gót chân Kha Luân Bố quả nhiên đã là vùng đất phì nhiêu để gieo hạt Tự Do và mầm Dân Chủ. Trong Tân Ước (New

thơ



NUỐI TIẾC

*Tặng B, người yêu Gia Hội
người tình trăm năm*

*Trời xanh vươn lộc mới
Nắng vàng ửng chân mây
Gió lồng hương cỏ dại
Nụ hồng đẹp ngát ngây*

*Má còn gió bầy bầy
Tâm nghe lòng trẻ lại
Tình xưa còn mê mãi
Chưa hẳn nét bạc phai*

*Tương như hồn mộng lạc
Một thời tuổi đắm say
Lụa lụa ôm vóc ngọc
Xiêm vàng cợt gió bay*

*Chợt thêm môi son phấn
Má nồng nhựa ái ân
Đất trời đan quần quít
Trăng sao ngát lịm dần*

*Ngỡ chùng qua cơn say
Đam mê lại một lần
Uơm men giòng thơ cũ
Bút xưa viết lạc vần*

Hoàng Như Ngọc
(Vần thơ không ngày tháng)

Testament) Matthew trang 20:24 kinh đoạn 26, Chúa Giê Su nói với các thánh Tông Đồ rằng “whoever wants to become great among you must be your servant” và kinh đoạn 27 “and whoever wants to be first must be your slave” Những bậc tiền nhân của xã hội Hoa Kỳ, những con chiên ngoan đạo của “IN GOD WE TRUST” quả đã theo đúng đường do Thánh Kinh khai lối.